

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO PHƯƠNG CHÂM “6 RÕ”
(Kèm theo Công văn số ..3315../UBND-HCC ngày 21 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Các nhiệm vụ tại Phụ lục được tổ chức theo nguyên tắc: **rõ đầu mỗi thực hiện - rõ nhiệm vụ - rõ thời hạn - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm/kết quả - rõ thẩm quyền.**

STT	Đầu mỗi thực hiện	Nhiệm vụ	Thời hạn	Trách nhiệm	Sản phẩm/ kết quả	Thẩm quyền
1	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Rà soát toàn diện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.	15 ngày kể từ ngày Công văn ban hành; sau đó thường xuyên.	Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện.	Báo cáo rà soát; danh sách tồn tại; phương án khắc phục.	Xử lý theo thẩm quyền; báo cáo nếu vượt thẩm quyền.
2	Tất cả cơ quan giải quyết TTHC	Rà soát 100% hồ sơ bổ sung từ lần thứ hai trở lên.	Hàng ngày; tổng hợp hằng tuần.	Người đứng đầu cơ quan giải quyết TTHC.	Danh sách hồ sơ; nguyên nhân; cá nhân xử lý; kết quả khắc phục.	Yêu cầu giải trình, xử lý theo thẩm quyền.
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổng rà soát hồ sơ đất đai quá hạn, tồn đọng, trả lại, bổ sung nhiều lần.	Báo cáo lần đầu trong 15 ngày; cập nhật hằng tuần.	Giám đốc Sở.	Danh sách, phân nhóm nguyên nhân, phương án và thời hạn xử lý.	Chỉ đạo đơn vị trực thuộc; kiến nghị nội dung vượt thẩm quyền.
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phân quyền giám sát hệ thống đất đai cho Văn phòng UBND tỉnh theo nguyên tắc chỉ đạo, truy vết, thống kê, cảnh báo.	07 ngày làm việc.	Giám đốc Sở.	Tài khoản/nhóm quyền; biên bản bàn giao; kiểm thử thành công.	Trong phạm vi hệ thống được giao quản lý.

STT	Đầu mối thực hiện	Nhiệm vụ	Thời hạn	Trách nhiệm	Sản phẩm/ kết quả	Thẩm quyền
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thiết lập chức năng lọc, thống kê toàn bộ hồ sơ đất đai bổ sung ≥ 2 lần.	10 ngày làm việc; nếu phải nâng cấp, báo cáo phương án trong 05 ngày.	Giám đốc Sở.	Màn hình/báo cáo; chức năng lọc, xuất và truy vết dữ liệu.	Theo thẩm quyền quản trị hệ thống.
6	Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Phân quyền Văn phòng UBND tỉnh giám sát toàn tỉnh.	10 ngày làm việc.	Người đứng đầu đơn vị vận hành.	Tài khoản/nhóm quyền; biên bản; nhật ký kiểm thử.	Quản trị, cấu hình hệ thống; không thay đổi thẩm quyền chuyên môn.
7	Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Thiết lập báo cáo, cảnh báo hồ sơ quá hạn, bổ sung ≥ 2 lần, trả lại, dừng bất thường, có phản ánh.	Báo cáo khả năng đáp ứng trong 10 ngày; cấu hình chức năng sẵn có trong 10 ngày.	Người đứng đầu đơn vị vận hành.	Dashboard/báo cáo; bộ tiêu chí cảnh báo.	Cấu hình hệ thống; báo cáo nếu cần phát triển mới.
8	Văn phòng UBND tỉnh	Giám sát tập trung dữ liệu TTHC toàn tỉnh.	Thường xuyên; báo cáo định kỳ và đột xuất.	Chánh Văn phòng UBND tỉnh.	Dashboard; danh sách cảnh báo; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.	Giám sát, tổng hợp, tham mưu; không can thiệp nghiệp vụ.
9	Văn phòng UBND tỉnh	Phân tích hồ sơ có chênh lệch bất thường, người đại diện/ủy quyền thực hiện số lượng hồ sơ bất thường.	Hàng tuần hoặc khi có cảnh báo.	Bảo đảm phân tích khách quan.	Danh sách dấu hiệu rủi ro; đề xuất rà soát, kiểm tra.	Dữ liệu chỉ là cảnh báo; kết luận thuộc cơ quan có thẩm quyền.

STT	Đầu mối thực hiện	Nhiệm vụ	Thời hạn	Trách nhiệm	Sản phẩm/ kết quả	Thẩm quyền
10	Sở Nội vụ	Tổ chức kiểm tra công vụ theo Kế hoạch và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra năm 2026; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở dữ liệu giám sát TTHC để lựa chọn đơn vị, nội dung kiểm tra phù hợp.	Theo Kế hoạch, Quyết định đã ban hành và yêu cầu đột xuất.	Giám đốc Sở Nội vụ.	Biên bản, thông báo/kết luận, kiến nghị xử lý.	Theo chức năng kiểm tra công vụ; chuyển cơ quan có thẩm quyền khi cần.
11	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Rà soát, xử lý, bố trí lại hoặc thay thế theo thẩm quyền CBCCVC không đáp ứng yêu cầu hoặc có vi phạm.	Khi có đủ căn cứ/kết luận kiểm tra.	Người đứng đầu cơ quan quản lý, sử dụng CBCCVC.	Quyết định/biên pháp xử lý theo thẩm quyền.	Theo phân cấp quản lý CBCCVC; Sở Nội vụ hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu.
12	Thanh tra tỉnh	Theo dõi thông tin nắm tình hình giám sát, khai thác dữ liệu; phản ánh, kiến nghị; kết quả kiểm tra công vụ để xác định vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, những nhiều và xem xét tiến hành thanh tra, kiểm tra, xác minh theo quy định.	Thường xuyên; xử lý ngay thông tin có dấu hiệu rõ cần kiểm tra.	Chánh Thanh tra tỉnh.	Hồ sơ tiếp nhận; quyết định/kế hoạch khi đủ căn cứ; kết luận, kiến nghị xử lý.	Theo pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng; chuyển cơ quan khác nếu không thuộc thẩm quyền.
13	Công an tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với thông tin, tài liệu có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan hành vi móc nối, môi giới, can thiệp trái quy định; đưa, nhận hoặc môi giới lợi	Theo quy định khi tiếp nhận thông tin, tài liệu.	Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ.	Kết quả tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý.	Theo pháp luật và chức năng của lực lượng Công an.

STT	Đầu mối thực hiện	Nhiệm vụ	Thời hạn	Trách nhiệm	Sản phẩm/ kết quả	Thẩm quyền
		ích; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; truy cập trái phép, sửa đổi, xóa, làm sai lệch dữ liệu, hồ sơ hoặc hành vi khác có dấu hiệu tội phạm.				
14	Sở Tư pháp	Phối hợp rà soát vụ việc có phản ánh yêu cầu thêm giấy tờ, điều kiện hoặc cách hiểu pháp luật không thống nhất.	Khi phát sinh/yêu cầu.	Giám đốc Sở.	Ý kiến pháp lý, kiến nghị xử lý.	Theo chức năng; không thay thế cơ quan chuyên môn.
15	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp kiểm tra giải pháp kỹ thuật, phân quyền, nhật ký truy cập, liên thông dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và trạng thái kết nối với các hệ thống chuyên ngành (nếu có).	Theo yêu cầu, định kỳ hoặc khi phát sinh vấn đề kỹ thuật.	Giám đốc Sở trong phạm vi chức năng được giao.	Báo cáo đánh giá kỹ thuật, kiến nghị khắc phục.	Không thay thế trách nhiệm quản lý dữ liệu, nghiệp vụ của cơ quan quản lý hệ thống chuyên ngành.
16	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Công khai đầy đủ TTHC, thành phần hồ sơ, thời hạn, phí, lệ phí, kênh phản ánh.	Rà soát trong 10 ngày; cập nhật khi thay đổi.	Người đứng đầu.	TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định.	Theo thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết.
17	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan những nhiễu, chậm trễ, yêu cầu ngoài quy định, bổ sung nhiều lần.	Theo thời hạn quy định; vụ việc nghiêm trọng báo cáo ngay.	Người đứng đầu.	Hồ sơ xử lý; văn bản trả lời; kết quả khắc phục.	Theo thẩm quyền.
18	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị	Định kỳ đánh giá chỉ số đúng hạn, quá hạn, bổ sung ≥ 2 lần, trả lại, phản ánh, kết quả khắc phục.	Hằng tháng.	Người đứng đầu.	Báo cáo tự đánh giá, phương án khắc phục.	Chủ động điều hành trong phạm vi quản lý.

STT	Đầu mối thực hiện	Nhiệm vụ	Thời hạn	Trách nhiệm	Sản phẩm/ kết quả	Thẩm quyền
19	Văn phòng UBND tỉnh	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Phụ lục “6 rõ”.	Hàng tháng, hàng quý.	Chánh Văn phòng UBND tỉnh.	Bảng chỉ số; danh sách nhiệm vụ chậm; kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh.	Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra.
20	Các cơ quan được giao nhiệm vụ	Thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, thanh tra, xác minh.	Theo thời hạn tại kết luận/văn bản chỉ đạo.	Người đứng đầu.	Báo cáo và tài liệu chứng minh việc khắc phục.	Theo kết luận và phân cấp quản lý.

Nội dung đề nghị cấp ủy, tổ chức đảng phối hợp

Việc thực hiện các nhiệm vụ dưới đây là **nội dung đề nghị phối hợp**, không phải giao nhiệm vụ hành chính:

1. Đề nghị đồng chí Bí thư Đảng ủy, cấp ủy, tổ chức đảng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm quán triệt các quy định của Đảng có liên quan đến đảng viên trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính.
2. Đề nghị cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp quan tâm kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên tại các vị trí có nguy cơ cao, nhất là lĩnh vực đất đai, nơi có hồ sơ quá hạn, bổ sung nhiều lần hoặc có phản ánh về những nhiễu.
3. Khi cơ quan hành chính phát hiện cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có dấu hiệu vi phạm, thực hiện bảo quản, tổng hợp và chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu đến tổ chức đảng có thẩm quyền theo quy định; **cơ quan hành chính không kết luận vi phạm hoặc hình thức kỷ luật Đảng.**